

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: **07/2021/QĐST-VDS**

B, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v THÔNG BÁO TÌM KIẾM NGƯỜI VẮNG MẶT TẠI NƠI CƯ TRÚ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Thư ký phiên họp: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận **B**, thành phố **C**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên họp:
Ông **Trần Tấn Bửu** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận **B**, thành phố **C** mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 228/2020/TLST-VDS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, theo Quyết định mở phiên họp số: 157/2021/QĐST-VDS ngày 15 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1975; nơi cư trú: 168/7, Khu vực **N**, phường **H**, quận **B**, thành phố **C**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 14/9/2020 bà **Trần Thị H** cho rằng, ông **Nguyễn Ngọc V** đã bỏ địa phương đi từ năm 2002 đến nay. Gia đình đã cố gắng liên lạc bằng mọi cách nhưng không có kết quả. Nay bà **H** nộp đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1976, có nơi cư trú cuối cùng: Số 168/7, khu vực **N**, phường **H**, quận **B**, thành phố **C**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận **B** nhận định:

[1] Theo yêu cầu cũng như lời trình bày bà **Trần Thị H** thì ông **Nguyễn Ngọc V** là chồng của bà. Bà và ông **V** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H** vào ngày 20/3/2000, số 27, quyển I/2000. Trong quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung tên **Nguyễn Thị Thanh T** (Giới tính: Nữ, sinh ngày 16/7/1997) và **Nguyễn Thành L** (Giới tính: Nam; sinh ngày 27/01/2004). Tuy nhiên, ông **V** đã bỏ nhà đi đến

nay không về, hiện gia đình bà không biết ông **V** đang ở đâu. Theo xác nhận của Công an phường **H** thì: “Đương sự Nguyễn Ngọc **V**, sinh năm 1976; hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại số: 168/7, khu vực **N**, phường **H**, quận **B**, thành phố **C**. Ông Nguyễn Ngọc **V** không có mặt tại địa phương từ năm 2002 cho đến nay, không rõ đi đâu làm gì”.

[2] Tại phiên họp, bà Trần Thị **H** vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Ngọc **V** theo quy định pháp luật.

[3] Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán phụ trách giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy định pháp luật về phiên họp dân sự. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án, việc cung cấp chứng cứ của đương sự đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về thời hạn mở phiên họp không đúng quy định tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 64 Bộ luật dân sự; Điều 381, Điều 383, 384, 385 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của đương sự.

[4] Xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ông Nguyễn Ngọc **V** là chồng của bà Trần Thị **H**. Ông Nguyễn Ngọc **V** có địa chỉ cư trú rõ ràng trước khi biệt tích vào năm 2002 là tại số 168/7, khu vực **N**, phường **H**, quận **B**, thành phố **C**, nên đây được xem là nơi cư trú cuối cùng của ông **V** trước khi biệt tích. Kể từ ngày ông **V** biệt tích đến nay đã hơn 06 tháng nên bà Trần Thị **H** yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Ngọc **V** là phù hợp với quy định tại Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 381, Điều 383, 384, 385 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị **H**.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 64 Bộ luật dân sự 2015; Điều 381, Điều 383, 384, 385 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị **H**, sinh năm 1975.

Tuyên bố: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Ngọc **V** (Giới tính: Nam), sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: Số 168/7, khu vực **N**, phường **H**, quận **B**, thành phố **C**.

Thời gian vắng mặt nơi cư trú của ông Nguyễn Ngọc **V** được tính kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng bà **H** đã nộp theo biên lai thu số 004783 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận **B**, thành phố **C** thành lệ phí. Đương sự đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.**B**;
- Chi cục THADS Q. **B**;
- TAND TP. **C**;
- UBND P.**H**;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thúy Quyên